TỔNG CỤC THUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /QĐ-CTQTR *Quảng Trị, ngày 99 tháng 99 năm 9999*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra giải thể tại

<ten\_dv>

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Quản lý thuế <luat\_qlt\_ngay> và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 8/10/2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;*

*Căn cứ <quy\_trinh\_ktra> của Tổng cục Thuế về việc phê duyệt quy trình kiểm tra thuế;*

*Căn cứ Phiếu đề nghị xử lý về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Phòng Kê khai và kế toán thuế ngày <phieu\_xly\_ngay>;*

*Căn cứ Quy chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác số 1999/QCPH-BHXH-TCT ngày 09/07/2021 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 08/12/2014 giữa Bộ Tài chính và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và Quy chế phối hợp số 52/QCPH/CT-LĐLĐ giữa Cục Thuế và Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của <ld\_phong> Thanh tra – Kiểm tra.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Kiểm tra giải thể đối với <ten\_dv>; Mã số thuế: <mst>; Địa chỉ: <dia\_chi> về các nội dung sau:

* Tình hình chấp hành pháp luật thuế
* Tình hình in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn
* Tình hình trích nộp Bảo hiểm xã hội và Kinh phí công đoàn
* Thời kỳ kiểm tra giải thể: Từ năm <nam\_ktra> đến thời điểm giải thể.
* Địa điểm kiểm tra: <dia\_diem\_ktra>.

**Điều 2**. Thành lập Đoàn kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 2. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 3. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 4. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 5. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 6. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 7. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 8. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 9. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 10. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 11. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 12. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 13. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 14. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 15. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 16. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 17. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 18. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 19. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 20. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 21. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 22. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 23. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 24. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 25. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 26. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 27. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 28. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 29. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 30. | <ten\_cb> | - <cv\_cb> | - <cv\_doan>; |

Thời hạn kiểm tra là <so\_ngay\_ktra> ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra (vào lúc 08h <ngay\_ktra>).

Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 112 của Luật Quản lý thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. <ten\_dv> và Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:*** **<hinh\_thuc\_ky>**

* Như Điều 3; **<LD\_CUC>**
* Phòng KK&KTT;
* Lưu: VT, TTKT(4b).

**<ld\_cuc\_ten>**